TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2024/DS-ST
Ngày: 15/5/2024
V/v tranh chấp: "*Hụi* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

* ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Văn Tám**

2. Ông: **Phạm Trung Thành**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đức Tín**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa*: Ông **Trần Văn Quốc**- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 764/2023/TLST-DS ngày 15/12/2023 về việc tranh chấp " *Hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST-DS ngày 19/3/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Kim V**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: số 86, Trưng nữ V, khu 2, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Anh **Hồ Văn Ử**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp Mỹ H, xã Mỹ Đức Đ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Chị V có mặt tại phiên tòa. Anh Ử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2023, đơn kiện bổ sung ngày 29/01/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Kim V trình bày*:

Chị và anh Hồ Văn Ử là đồng nghiệp làm chung, anh em làm chung có tổ chức nhiều dây hụi góp vốn xoay vòng , hụi không có đầu thảo, chị và anh Ử tham gia chơi chung nhiều dây hụi, đến khi chị hốt anh Ử không đóng còn thiếu của chị ở 13 dây hụi tổng cộng số tiền là 86.000.000 đồng, anh Ử có trả được số tiền 18.000.000 đồng, còn thiếu số tiền 68.000.000 đồng.

Nay chị yêu cầu anh Ử trả chị số tiền là 68.000.000 đồng.

** Bị đơn* anh *Hồ Văn Ử không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện:*

* Tại phiên tòa chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Ử vắng mặt.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa đầy đủ quy định của BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án dân sự

Qua nghiên cứu những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy: Chị V với anh Hồ Văn Ử là bạn bè cùng công tác chung trong đơn vị, có tổ chức góp vốn, xoay vòng theo định kỳ lương hằng tháng, nhằm hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau. Cá nhân anh Ử tham gia nhiều nhóm, mỗi nhóm khoản 20 đến 30 thành viên, anh Ử gom tiền trước, đến lượt chị V hốt thì anh Ử không giao tiền mà hẹn lần hẹn lựa, tổng cộng anh Ử nợ chị V số tiền là 68.000.000 đồng của 13 dây hụi và chị V nhiều lần yêu cầu, nhưng anh Ử không trả, nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Hồ Văn Ử phải trả lại cho chị số tiền góp vốn xoay vòng là 68.000.000 đồng.

- Về phía bị đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt không lý do

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của những người chơi chung xác nhận chị V có tham gia hụi góp vốn xoay vòng với anh Ử như bà V trình bày.

Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 280, 471 Bộ luật Dân sự, Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Ử trả chị V số tiền là 68.000.000 đồng nợ hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng**:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn kiện tranh chấp về giao dịch chơi hụi, đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn kiện yêu cầu bị đơn trả tiền hụi, do vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về Hụi theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc vắng mặt của đương sự*: Anh Hồ Văn Ử là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp pháp để xét xử việc chị Tám khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ửng.

[2]. **Về nội dung vụ án**:

Chị Phạm Thị Kim V và anh Hồ Văn Ử là đồng nghiệp làm chung, anh em làm chung có tổ chức nhiều dây hụi góp vốn xoay vòng, hụi không có đầu thảo, chị và anh Ử tham gia chơi chung nhiều dây hụi, anh Ử đã hốt hết các phần tham gia chơi, đến khi chị hốt anh Ử không đóng còn thiếu chị của 13 dây hụi tổng cộng số tiền là 86.000.000 đồng cụ thể các dây hụi sau:

+ Dây hụi 1: Hụi 5.000.000 đồng khui ngày 20/12/2021, tháng khui lần, hụi có 28 phần, chị Tham gia 01 phần, anh Ử tham gia 02 phần đã hốt hết 02 phần, đến khi chị hốt anh Ử không đóng 01 lần x 02 phần số tiền là 10.000.000 đồng.

+ Dây hụi 2: Hụi 5.000.000 đồng khui ngày 20/6/2021, tháng khui lần, hụi có 28 phần, chị Tham gia 01 phần, anh Ử tham gia 01 phần đã hốt, đến khi chị hốt anh Ử không đóng 01 lần số tiền là 5.000.000 đồng.

+ Dây hụi 3: Hụi 5.000.000 đồng khui ngày 20/3/2022, tháng khui lần, hụi có 30 phần, chị Tham gia 01 phần, anh Ử tham gia 02 phần đã hốt hết 02 phần, đến khi chị hốt anh Ử không đóng 01 lần x 02 phần số tiền là 10.000.000 đồng.

+ Dây hụi 4: Hụi 1.000.000 đồng khui ngày 20/512/2022, tháng khui lần, hụi có 33 phần, chị Tham gia 02 phần, anh Ửng tham gia 01 phần đã hốt, đến khi chị hốt anh Ử không đóng 02 phần số tiền là 2.000.000 đồng.

+ Dây hụi 5: Hụi 2.000.000 đồng khui ngày 20/12/2022, tháng khui lần, hụi có 33 phần, chị Tham gia 02 phần, anh Ử tham gia 01 phần đã hốt, đến khi chị hốt anh Ử không đóng 01 phần số tiền là 4.000.000 đồng.

+ Dây hụi 6: Hụi 2.000.000 đồng khui ngày 20/9/2022, tháng khui lần, hụi có 32 phần, chị Tham gia 01 phần, anh Ử tham gia 01 phần đã hốt, đến khi chị hốt anh Ử không đóng số tiền là 2.000.000 đồng.

+ Dây hụi 7: Hụi 2.000.000 đồng khui ngày 05/01/2023, tháng khui lần, hụi có 29 phần, chị Tham gia 01 phần, anh Ử tham gia 01 phần đã hốt, đến khi chị hốt anh Ử không đóng số tiền là 2.000.000 đồng.

+ Dây hụi 8: Hụi 2.000.000 đồng khui ngày 05/01/2023, tháng khui lần, hụi có 30 phần, chị Tham gia 01 phần, anh Ử tham gia 01 phần đã hốt, đến khi chị hốt anh Ử không đóng số tiền là 2.000.000 đồng.

+ Dây hụi 9: Hụi 5.000.000 đồng khui ngày 5/10/2022, tháng khui lần, hụi có 20 phần, chị Tham gia 01 phần, anh Ử tham gia 02 phần đã hốt hết 02 phần, đến khi chị hốt anh Ử không đóng 01 lần x 02 phần số tiền là 10.000.000 đồng.

+ Dây hụi 10: Hụi 2.000.000 đồng khui ngày 05/04/2022, tháng khui lần, hụi có 32 phần, chị Tham gia 01 phần, anh Ử tham gia 03 phần đã hốt hết, đến khi chị hốt anh Ử không đóng 01 lần x 03 phần số tiền là 6.000.000 đồng.

+ Dây hụi 11: Hụi 5.000.000 đồng khui ngày 5/11/2021, tháng khui lần, hụi có 29 phần, chị Tham gia 01 phần, anh Ử tham gia 02 phần đã hốt hết 02 phần, đến khi chị hốt anh Ử không đóng 01 lần x 02 phần số tiền là 10.000.000 đồng.

+ Dây hụi 12: Hụi 5.000.000 đồng khui ngày 5/03/2022, tháng khui lần, hụi có 26 phần, chị Tham gia 01 phần, anh Ử tham gia 03 phần đã hốt hết 03 phần, đến khi chị hốt anh Ử không đóng 01 lần x 03 phần số tiền là 15.000.000 đồng.

+ Dây hụi 13: Hụi 2.000.000 đồng khui ngày 05/6/2020, tháng khui lần, hụi có 52 phần, chị Tham gia 02 phần, anh Ử tham gia 02 phần đã hốt hết 02 phần, đến khi chị hốt anh Ử không đóng 02 lần x 02 phần số tiền là 8.000.000 đồng.

Tuy nhiên sau đó anh Ử có gởi trả chị số tiền là 18.000.000 đồng, nên còn thiếu số tiền là 68.000.000 đồng.

Đồng thời cung cấp chứng cứ là các danh sách hụi, bản tường trình sự việc ngày 15/05/2023 anh Ử gởi đơn vị và và 01 tin nhắn anh Ử gởi cho chị.

[2.1]. Xét thấy mặc dù anh Ử không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện, nhưng qua xác minh ghi lời khai của những người cùng tham gia chơi hụi chung chị V đều xác định anh Ử có tham gia chơi chung chị V theo các dây hụi chị V kiện là đúng, đồng thời qua nội dung tin nhắn anh Ử gởi cho chị T và bản tường trình sự việc ngày 15/05/2023 anh Ử gởi đơn vị xác định có tham gia góp vốn xoay vòng còn thiếu tiền nhiều anh, chị em tại đơn vị. Do vậy có căn cứ xác định quan hệ tranh chấp hụi giữa chị Phạm Thị Kim V và anh Hồ Văn Ử thực tế phát sinh theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2.2]. Các dây hụi trên chị V đã hốt và anh Ử thiếu từ tháng 5/2023 đến nay anh Ử chưa trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự.

[2.3]. Anh Ử là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc chị V kiện, nhưng anh không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện, xem như anh từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 92 của Bộ luật dân sự.

[2.4]. Xét chứng cứ yêu cầu khởi kiên chị V yêu cầu anh Ử trả số tiền 68.000.000 đồng là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V. Buộc anh Hồ Văn Ử trả cho chị Phạm Thị Kim V số tiền 68.000.000 đồng là phù hợp với Điều 280 Bộ luật dân sự

[3]. **Về án phí**: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 471, Điều 280 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim V;

- Buộc anh Hồ Văn Ửng trả cho chị Phạm Thị Kim V số tiền 68.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị V có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Ử chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Hồ Văn Ử chịu 3.400.000 đồng.

- Hoàn lại chị Phạm Thị Kim V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.800.000 đồng theo các biên lai thu số 0014731 ngày 15/12/2023 và 0014930 ngày 05/2/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Ử được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nhịn